TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-PT
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Hoàng C do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS - ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hoàng C, sinh năm 1983 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn C1, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1954; chị ruột có 01 người, sinh năm 1979; có vợ là Phạm Thị Kim H1, sinh năm 1986; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- <u>*Người bị hại*</u>:

+ Ông Lại Bé H2, sinh năm 1996; Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Ông Trương Tuấn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Ông Phạm Hữu P, sinh năm 2000; Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/01/2022, Trương Tuấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 318.48 chở Lại Bé H2 từ khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ đến chợ Đ thuộc khu vực L, phường T, quận T do khu vực chợ đông xe nên T điều khiển xe va chạm với Trần Hoàng C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 628.75 chở vợ là Phạm Thị Kim H1 cùng 02 con nhỏ dẫn đến H2 và Chí cự cãi. Trong lúc cự cãi, H2 dùng nón bảo hiểm đánh C làm ngã xe của C. Lúc này, T và Phạm Hữu P (bạn của H2) can ngăn nhưng không được nên dùng nón bảo hiểm đánh C nhưng được ông Trần Phước H3 can ngăn nên trúng vào tay của ông H3. Liền lúc này, Phạm Thị Kim H1 dùng nón bảo hiểm đánh P, P dùng tay đánh trả lại H1 còn C dùng dao mang theo gây thương tích cho Lại Bé H2 02 vết thương trên cánh tay trái, 01 vết thương ở ngực trái và 01 vết thương ở đùi trái, gây thương tích cho Trương Tuấn T 05 vết thương: 02 vết thương ở cánh tay phải và 03 vết thương ở ngực phải; H2 và T bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Sau đó, C nhìn thấy H1 và P đang đánh nhau nên tiếp tục dùng dao đâm vào ngực 02 vết, cánh tay trái 02 vết và sau lưng 02 vết của P, P bỏ chạy thì được Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Tấn T2 đưa đi cấp cứu. Trần Hoàng C chở vợ Phạm Thị Kim H1 cùng 02 con nhỏ đến Công an phường T trình báo sự việc, trên đường đi do sợ nên C ném bỏ cây dao vào công trình xây dựng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quận T.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành thu giữ dao bấm màu nâu được gấp lại tại Công trình xây dựng Ngân hàng A, kích thước khi gập lại là 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5 cm, rộng 1 cm, chiều dài khi bật dao ra là 21 cm; một xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 318.48 màu sơn xanh, dáng xe Wave; 01 đôi dép màu nâu đen, một nón kết vải màu trắng xanh, một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 318.48.

Đến ngày 30 tháng 01 năm 2022, Phạm Hữu P, Trương Tuấn T và Lại Bé H2 có đơn yêu cầu khởi tố và giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 03 tháng 2 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Phạm Hữu P, Trương Tuấn T và Lại Bé H2.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C đối với Trương Tuấn T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ở khoang liên sườn V – VI đường nách trước bên phải gây tổn thương nhu mô thùy trên phổi phải, tràn khí, tràn dịch màng phổi phải đã được điều trị đặt ống dẫn lưu, khâu vết thương. Hiện tại vết thương, vết dẫn lưu đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết thương phần mềm mặt trong 1/3 trên cánh tay phải, mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, khoang liên sườn III-IV đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cánh tay phải phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương ở khoang liên sườn V – VI đường nách trước bên phải phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương ở khoang liên sườn III – IV bên phải cách xương ức 04 cm phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

4. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cánh tay phải có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm)

- Vết thương mặt trước ngoài 1/3 dưới cánh tay phải có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm)

- Vết thương ở khoang liên sườn V – VI đường nách trước bên phải có tỷ lệ là 01%. (Một phần trăm)

- Vết lưu dẫn ở khoang liên sườn VI – VII đường nách sau bên phải có tỷ lệ là 02%. (Hai phần trăm)

- Tổn thương nhu mô thuỳ trên phổi phải có tỷ lệ là 08% (Tám phần trăm)

- Vết thương ở khoang liên sườn III – IV cách xương ức 04 cm có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm)

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ở khoang liên sườn V – VI gây rách nhu mô thùy trên phổi trái, tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã được điều trị đặt ống dẫn lưu, khâu vết thương. Hiện tại vết thương, vết mổ và vết dẫn lưu đang lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái, mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, mặt trước 1/3 giữa đùi trái, mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương ở khoang liên sườn V – VI đường nách trước bên trái phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây ra.

- 02 vết thương vùng đùi:

+ Vết 1: ở mặt trước 1/3 giữa đùi trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

+ Vết 2: ở mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

4. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay trái có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

- Vết thương và mở rộng vết thương, dẫn lưu ở khoang liên sườn V – VI đường nách trước bên trái có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

- Tổn thương nhu mô thuỳ trên phổi trái có tỷ lệ là 08% (Tám phần trăm)

- 02 vết thương vùng đùi:

+ Vết 1: ở mặt trước 1/3 giữa đùi trái có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

+ Vết 2: ở mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 02/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C đối với Phạm Hữu P, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ở khoang liên sườn VI – VII đường trung đòn bên trái gây tổn thương phế nang phổi phải, tràn dịch, tràn khí màng phổi phải đã được điều trị. Hiện tại vết thương, vết dẫn lưu đang lành sẹo, ghi nhận dãy mờ thùy trên phổi phải.

- Vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, khoang liên sườn III cạnh xương ức phải, dọc dưới bả vai phải, ngang cạnh đốt sống lưng đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17 % (Mười bảy phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Hai vết thương ở mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương ở khoang liên sườn III cạnh xương ức phải phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương dọc dưới bả vai phải cách đường sống ngực 04 cm phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương ngang cạnh đốt sống lưng 01 cm phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

- Vết thương ở khoang liên sườn VI – VII đường trung đòn bên trái phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây ra.

4. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương ở mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái: vết 01 có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm), vết 02 có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương ở khoang liên sườn III cạnh xương ức phải có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

- Vết thương dọc dưới bả vai phải cách đường sống ngực 04 cm có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

- Vết thương ngang cạnh đốt sống lưng 01 cm có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương ở khoang liên sườn VI – VII đường trung đòn bên trái có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

- Vết thương ở khoang liên sườn VI – VII đường giữa trung đòn bên trái gây tổn thương nhu mô phổi có tỷ lệ là 08% (T3 phần trăm)

- Vết dẫn lưu ở khoang liên sườn V – VI đường nách giữa bên phải có tỷ lệ là 02% (Hai phần trăm).

Quá trình điều tra, Trần Hoàng C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lời khai phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành tạm giữ và nhập kho vật chứng theo quy định. Đồng thời, ra quyết định trả lại cho Trương Tuấn T 01 (một) xe mô tô biển số: 68S1-318.48, màu sơn xanh, 01

(một) đôi dép da màu nâu đen, 01 (một) nón kết vải màu trắng xanh, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 68S1-318.48.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hữu P, Lại Bé H2 và Trương Tuấn T không yêu cầu Trần Hoàng C bồi thường nhưng C tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 45.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Tại bản án hình sự số 27/2023/HS - ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Hoàng C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 11/4/2023 các bị hại Lại Bé Hào, Phạm Hữu P và Trương Tuấn T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo. Ngày 12/4/2023, bị cáo Trần Hoàng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định. Lý do mà bị cáo nêu ra đã được xem xét tại cấp sơ thẩm và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên mức án của cấp sơ thẩm. Đối với kháng cáo của các bị hại vì cho rằng bị cáo không khắc phục hậu quả, không có thiện chí hối lỗi nhưng bị cáo đã khắc phục xong tại giai đoạn điều tra và sau khi xét xử sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị điều chỉnh do bị cáo đã nộp khắc phục trước số tiền 45.000.000 đồng nên không tính án phí đối với số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và các bị hại trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/01/2022, khi bị cáo điều khiển xe mô tô chở vợ là bà Phạm Thị Kim H1 và hai con nhỏ đến chợ Đ thì gặp bị hại Lại Bé H2. Do đã có mâu thuẫn từ trước nên giữa hai bên phát sinh tranh chấp, bị hại H2 dùng nón bảo hiểm đánh và làm ngã xe bị cáo. Sau đó, bị hại Trương Tuấn T và Phạm Hữu P tham gia dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo nhưng được can ngăn. Bà H1 dùng nón bảo hiểm đánh P, P dùng tay đánh trả lại. Lúc này, bị cáo dùng con dao bấm mang theo đâm vào người các bị hại H2, T gây thương tích. Khi thấy P đang đánh nhau với bà H1, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm vào người P. Sau khi gây án, bị cáo chở vợ đến Công an phường T trình báo sự việc, còn các bị hại được người dân đưa đi cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y Sở y tế thành phố C kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với các bị hại lần lượt là 14% đối với bị hại T, 15% đối với bị hại H2 và 17% đối với bị hại P.

Như vậy, với hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 03 người và tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các bị hại, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tại điểm d khoản 3 Điều 134 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và các bị hại:

Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, cha mẹ già yếu đang bệnh.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nóng giận nhất thời, không giữ được bình tĩnh trước hành vi gây hấn của bị hại mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại. Lẽ ra, bị cáo đã có thể chọn phương án ôn hòa hơn để xử lý mâu thuẫn giữa hai bên khi có sự can ngăn của người khác nhưng bị cáo vẫn lựa chọn giải quyết bằng bạo lực. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, bất ổn cho quần chúng nhân dân. Chỉ từ những mâu thuẫn nhỏ, vặt vãnh trong cách ứng xử hàng ngày mà dẫn đến hành vi xô xát đánh nhau bằng hung khí nguy hiểm

với nhiều người tham gia ẩu đả, chứng tỏ việc xem thường pháp luật của cả bị cáo và các bị hại. Vì đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe không chỉ đối với bị cáo mà còn là bài học đối với những ai muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực và phòng ngừa chung cho xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Quá trình tố tụng, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có một phần lỗi cũng như bị cáo có nhân thân tốt, bản thân bị cáo có nhiều đóng góp cho hoạt động từ thiện tại địa phương và trong phục vụ hỗ trợ các chiến sỹ tuyến đầu phòng chống COVID-19 được Hội chữ thập đỏ phường Thốt Nốt tặng Giấy khen theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể là trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn là chưa thỏa đáng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp vào người các bị hại, mặc dù mâu thuẫn giữa hai bên là không lớn và đã có sự can ngăn của nhiều người nên cần một mức án nghiêm hơn mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo mới đảm bảo đủ tính răn đe.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và các bị hại không bổ sung thêm tình tiết nào mới. Mặt khác, các lý do mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo không là tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như đã phân tích, hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của các bị hại.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm là không đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Riêng về án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo đã nộp số tiền 45.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại tại giai đoạn điều tra nên bị cáo không phải chịu án phí đối với số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C. Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Lại B, Trương Tuấn T và Phạm Hữu P.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS - ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoàng C** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ: điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 4.250.000 đồng *(bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thanh Quốc